

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO BỘ ĐỘI ĐẶC CÔNG GÓP PHẦN BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG

Nguyễn Văn Nam¹

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và hiện đại hóa quân đội, việc phát triển năng lực số cho Bộ đội Đặc công là yêu cầu tất yếu. Tuy nhiên, quá trình này không thể tách rời khỏi nền tảng giá trị truyền thống đã làm nên bản sắc, sức mạnh và hiệu quả chiến đấu của Bộ đội Đặc công. Bài viết làm rõ mối quan hệ giữa phát triển năng lực số và phát huy giá trị truyền thống cách mạng của Bộ đội Đặc công; đánh giá thực trạng phát triển năng lực số trong lực lượng hiện nay; đồng thời đề xuất các giải pháp đảm bảo hài hòa giữa hiện đại hóa và giữ gìn bản sắc, nhằm xây dựng đội ngũ chiến sĩ Đặc công có năng lực tác chiến số hóa cao, mà vẫn kiên định lý tưởng, bản lĩnh và đạo đức cách mạng.

Từ khóa: Bộ đội Đặc công, Chuyển đổi số, Giá trị truyền thống, Năng lực số, Tác chiến hiện đại.

Abstract: In the context of national digital transformation and military modernization, developing digital competencies for the Commando Forces is an essential requirement. However, this process cannot be separated from the traditional value foundation that has shaped the identity, strength, and combat effectiveness of the Commando Forces. This article clarifies the relationship between the development of digital competencies and the promotion of revolutionary traditional values of the Commando Forces; assesses the current state of digital competency development within the force; and proposes solutions to ensure harmony between modernization and the preservation of identity. The goal is to build a corps of Commando soldiers with high digital combat capabilities while remaining steadfast in ideals, political courage, and revolutionary ethics.

Keywords: Commando Forces, Digital transformation, Traditional values, Digital competence, Modern warfare.

Nhận bài: 02/07/2025 Gửi phản biện: 08/07/2025 Duyệt đăng: 20/08/2025

¹ Cử nhân, Hệ đào tạo sau đại học, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi toàn diện mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Đặc biệt, yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam “*cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại*”, tiến tới “*hiện đại hóa toàn quân vào năm 2030*” đã đặt ra nhiệm vụ cấp bách phát triển năng lực số cho các lực lượng vũ trang, trong đó có Bộ đội Đặc công (BĐĐC) - binh chủng đặc biệt tinh nhuệ, có truyền thống chiến đấu mưu trí, táo bạo, đánh hiểm thắng lớn.

Phát triển năng lực số là yêu cầu khách quan của hiện đại hóa quân đội, song điều này không có nghĩa là “*xóa trắng*” những giá trị truyền thống đã hun đúc nên bản lĩnh người lính Đặc công. Thực tế cho thấy, trong điều kiện chiến tranh hiện đại với tác chiến phi đối xứng, tác chiến thông minh, truyền thống “*đặc biệt tinh nhuệ*”, lòng trung thành tuyệt đối, tính bí mật, bất ngờ, khả năng thích ứng nhanh... lại càng trở nên thiết yếu. Do đó, việc phát triển năng lực số phải gắn chặt với quá trình bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống cách mạng của Bộ đội Đặc công như một điều kiện để chuyển đổi số thành công nhưng không bị tha hóa, không đánh mất bản sắc chiến đấu đặc trưng của binh chủng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm đảm bảo tính khoa học, khách quan và khả thi cho các luận điểm. Trên bình diện lý luận, bài viết vận dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu để làm rõ khái niệm năng lực số và các thành tố cấu thành trong quân đội, đặc biệt là với lực lượng Đặc công. Đồng thời, tiếp cận theo hướng hệ thống, cấu

trúc nhằm xác định mối quan hệ giữa năng lực số và giá trị truyền thống cách mạng, từ đó đề xuất cách tiếp cận tích hợp trong phát triển người quân nhân thời kỳ mới.

Về mặt thực tiễn, tác giả sử dụng phương pháp khảo sát tài liệu chính thống (văn kiện Đảng, nghị quyết quân đội, giáo trình huấn luyện, báo cáo từ đơn vị) để đánh giá thực trạng phát triển năng lực số. Phương pháp so sánh, đối chiếu được áp dụng để chỉ ra điểm mạnh, hạn chế và mâu thuẫn trong quá trình chuyển đổi số, từ đó đề xuất các giải pháp vừa hiệu quả, vừa giữ gìn bản sắc truyền thống của Bộ đội Đặc công.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Năng lực số và mối liên hệ với giá trị truyền thống của Bộ đội Đặc công

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, năng lực số trở thành yêu cầu cấp thiết đối với mọi lực lượng, đặc biệt là lực lượng vũ trang. Theo nghĩa phổ biến, năng lực số là tổng hòa kiến thức, kỹ năng, thái độ trong việc sử dụng hiệu quả, có trách nhiệm các công cụ, dữ liệu và hệ thống số phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

Đối với Bộ đội Đặc công, đây là lực lượng đặc biệt tinh nhuệ hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt, năng lực số không chỉ dừng ở việc sử dụng thiết bị kỹ thuật số, mà còn bao gồm: khả năng lập kế hoạch, hiệp đồng tác chiến nhanh chóng; xử lý thông tin trên nền tảng dữ liệu lớn, AI; ứng phó với tác chiến điện tử, không gian mạng; tư duy phản biện, thích nghi công nghệ và chiến trường phi đối xứng. Công nghệ phải hỗ trợ, chứ không thay thế bản lĩnh và tư duy chiến thuật đặc công.

Bên cạnh đó, truyền thống “*Đặc biệt tinh nhuệ, anh dũng tuyệt vời, mưu trí táo bạo, đánh hiểm thắng lớn*” 16 chữ là linh

hồn của binh chủng, thể hiện qua tinh thần tiên công cách mạng, kỷ luật sắt, khả năng độc lập tác chiến và bí mật tuyệt đối. Truyền thống là “*phần hồn*”, năng lực số là “*cánh tay nối dài*” giúp hiện thực hóa bản lĩnh ấy trong chiến tranh hiện đại. Việc kết hợp công nghệ như UAV, trinh sát số hóa, hệ thống chỉ huy thông minh... sẽ phát huy sức mạnh truyền thống nếu được tích hợp đúng cách.

Ngược lại, thiếu nền tảng truyền thống, người lính dễ phụ thuộc công nghệ, mất bản lĩnh khi tác chiến không thuận lợi. Do đó, kết hợp giữa năng lực số và giá trị truyền thống không chỉ là yêu cầu tất yếu, mà còn là mô hình lý tưởng để xây dựng người chiến sĩ Đặc công thời đại mới: hiện đại về công cụ, vững vàng về tư tưởng, linh hoạt về hành động, trung thành tuyệt đối với lý tưởng cách mạng.

3.2. Thực trạng phát triển năng lực số của Bộ đội Đặc công hiện nay

Trong những năm gần đây, cùng với xu thế chuyển đổi số toàn quốc và yêu cầu hiện đại hóa Quân đội nhân dân Việt Nam, binh chủng Đặc công đã bước đầu triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ số vào huấn luyện, chỉ huy, quản lý và tác chiến. Những chuyển biến này thể hiện sự chủ động và thích nghi bước đầu của lực lượng đặc biệt tinh nhuệ trước đòi hỏi ngày càng cao của chiến tranh công nghệ cao, chiến tranh phi đối xứng, tác chiến liên kết đa chiều, đa không gian.

Trên phương diện thực tiễn, Bộ đội Đặc công đã tiếp cận và từng bước áp dụng một số công nghệ số trong các lĩnh vực cụ thể như:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ huy huấn luyện, điều hành và quản lý: Hệ thống phần mềm quản lý huấn luyện,

quản lý học viên, quản lý hồ sơ chiến sĩ, lập kế hoạch và theo dõi quá trình huấn luyện đã được đưa vào sử dụng tại một số đơn vị đầu mối, bước đầu cho thấy tính hiệu quả trong tổ chức, điều hành.

Triển khai phần mềm mô phỏng tác chiến: Một số mô hình mô phỏng bài tập chiến thuật cấp tổ, cấp tiểu đội đã được số hóa, tạo điều kiện cho chiến sĩ làm quen với phương pháp huấn luyện hiện đại, tăng tính trực quan và tiết kiệm chi phí, thời gian so với thao trường thực tế.

Ứng dụng bản đồ số, hệ thống định vị toàn cầu (GPS) trong diễn tập và huấn luyện chiến thuật: Thay vì sử dụng bản đồ giấy truyền thống, hiện nay nhiều đơn vị đã triển khai bản đồ số, kết hợp với GPS cầm tay nhằm nâng cao độ chính xác trong di chuyển, xác định tọa độ, phát hiện mục tiêu, lập kế hoạch tiếp cận và tấn công vị trí đối phương.

Sử dụng thiết bị bay không người lái (UAV), camera quan sát, cảm biến hiện trường: Một số đơn vị đã thử nghiệm và đưa vào ứng dụng các UAV trinh sát cỡ nhỏ, camera tầm nhiệt và cảm biến để hỗ trợ nhiệm vụ trinh sát, bảo đảm bí mật, bất ngờ khi tiếp cận mục tiêu trong huấn luyện và diễn tập.

Tuy nhiên, dù đã có những bước đi khởi đầu đáng ghi nhận, quá trình phát triển năng lực số trong lực lượng Đặc công hiện nay vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, cả về chủ quan lẫn khách quan. Những khó khăn này ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và hiệu quả của quá trình hiện đại hóa binh chủng theo hướng số hóa, thông minh hóa. Cụ thể:

Thứ nhất, nhận thức chưa thống nhất về vị trí, vai trò và ý nghĩa chiến lược của năng lực số trong hoạt động tác chiến đặc

công. Một số cán bộ, chỉ huy còn đánh giá thấp giá trị của công nghệ số, xem đó chỉ là “*công cụ hỗ trợ kỹ thuật*”, không quyết định đến bản chất của chiến đấu đặc công, vốn được xem là lĩnh vực đòi hỏi bản lĩnh, dũng cảm, mưu trí, linh hoạt và chịu đựng gian khổ cao. Quan điểm này khiến việc đưa nội dung số hóa vào huấn luyện, đào tạo bị chậm trễ, hoặc triển khai một cách hình thức, thiếu chiều sâu.

Thứ hai, trong nội bộ đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, tồn tại tâm lý ngại đổi mới, e dè tiếp cận công nghệ hiện đại. Một bộ phận chiến sĩ, đặc biệt là thế hệ trung niên, còn mang tâm lý “*kỹ thuật không bằng bản lĩnh*”, “*công nghệ là việc của lính thông tin, trinh sát kỹ thuật*”, dẫn đến thái độ bị động trong học tập, rèn luyện các kỹ năng số. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thích ứng với yêu cầu tác chiến mới, vốn đòi hỏi người lính phải vừa giỏi kỹ năng quân sự cơ bản, vừa tinh thông thao tác công nghệ.

Thứ ba, chưa có hệ thống giáo trình, tài liệu chuẩn hóa về đào tạo năng lực số trong lực lượng Đặc công. Hiện nay, nội dung giáo dục, huấn luyện kỹ năng số chủ yếu mang tính lồng ghép, thiếu chương trình riêng biệt; tài liệu tham khảo còn manh mún, chắp vá; chưa có hệ thống chuẩn đầu ra về năng lực số cho từng cấp cán bộ, chiến sĩ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chuyên ngành đặc công. Việc thiếu căn cứ sư phạm khoa học làm cho quá trình tổ chức đào tạo thiếu định hướng và khó đánh giá hiệu quả.

Thứ tư, cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật số còn yếu và thiếu đồng bộ. Trang bị công nghệ số như máy tính, máy chiếu mô phỏng, phần mềm huấn luyện, UAV cỡ nhỏ, thiết bị cảm biến, mạng nội bộ... chưa đủ về số lượng, còn lỗi thời về chủng loại, dẫn đến tình trạng “*có ý tưởng nhưng không có*

phương tiện để thực hiện”. Việc thiếu ngân sách đầu tư, thiếu nhân lực kỹ thuật trình độ cao cũng là nguyên nhân dẫn đến chậm triển khai các dự án chuyển đổi số trong các đơn vị đặc công.

Thứ năm, chưa có cơ chế thi đua, đánh giá, khen thưởng cụ thể gắn với năng lực số. Trong hệ thống tiêu chí đánh giá cán bộ, chiến sĩ hiện nay, nội dung về kỹ năng số, thái độ với đổi mới công nghệ, khả năng tích hợp công nghệ vào hoạt động tác chiến chưa được lượng hóa cụ thể, chưa được đưa vào hệ thống điểm rèn luyện hoặc phân loại thi đua. Điều này khiến động lực nội tại trong tự học, tự rèn luyện kỹ năng số còn hạn chế, đặc biệt là trong đối tượng học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy.

Từ thực trạng nêu trên có thể thấy, mặc dù lực lượng Đặc công đã bước đầu tiếp cận với chuyển đổi số, nhưng quá trình phát triển năng lực số vẫn ở mức độ sơ khai, phân tán, chưa được hệ thống hóa và thiếu chiều sâu chiến lược. Điều này đòi hỏi cần có những giải pháp tổng thể, đồng bộ để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong binh chủng Đặc công, đảm bảo phù hợp với tính chất đặc thù của lực lượng này, đồng thời không làm mất đi bản sắc, giá trị truyền thống vốn đã làm nên sức mạnh và uy tín chiến đấu suốt hàng chục năm qua.

3.3. Mâu thuẫn và yêu cầu đặt ra giữa hiện đại hóa số và gìn giữ giá trị truyền thống

Hiện đại hóa quân đội gắn với ứng dụng công nghệ số là xu thế tất yếu trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang lan tỏa mạnh mẽ vào mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Đối với Bộ đội Đặc công, một lực lượng có tính đặc thù cao, chuyên thực hiện các nhiệm vụ tác

Ý KIẾN VÀ KINH NGHIỆM

chiến đặc biệt trong môi trường khắc nghiệt, bí mật, bất ngờ và yêu cầu tuyệt đối chính xác, việc ứng dụng công nghệ số không chỉ tạo ra cơ hội lớn trong nâng cao chất lượng huấn luyện và hiệu quả chiến đấu, mà còn đặt ra những mâu thuẫn tiềm ẩn cần nhận diện và giải quyết thấu đáo.

Thứ nhất, nguy cơ lệ thuộc vào thiết bị kỹ thuật số. Càng hiện đại hóa sâu rộng, đặc biệt trong sử dụng các công nghệ như mô phỏng chiến thuật, định vị GPS, UAV trinh sát, cảm biến địa hình... thì khả năng người lính bị lệ thuộc vào thiết bị càng lớn. Điều này dễ dẫn đến tình trạng suy giảm khả năng thích nghi linh hoạt và xử lý thủ công, vốn là một trong những điểm mạnh cốt lõi của Bộ đội Đặc công truyền thống, những người có thể chiến đấu không bản đồ, không điện đàm, không tín hiệu, nhưng vẫn hoàn thành nhiệm vụ một cách hiệu quả trong môi trường khó khăn nhất.

Thứ hai, nguy cơ “công nghệ hóa” làm mờ nhạt môi trường huấn luyện truyền thống. Nhiều nội dung rèn luyện thiết yếu của Đặc công như hành quân ban đêm không đèn, vượt sông ngầm, bơi vũ trang ban ngày, vượt rào, thâm nhập bí mật qua địa hình hiểm trở... dần bị thay thế bằng các phần mềm mô phỏng, huấn luyện giả lập, khiến học viên có xu hướng thiếu trải nghiệm thực tế, giảm khả năng cảm thụ gian khó, từ đó đánh mất sự dẻo dai, kiên cường và bản lĩnh chiến đấu truyền thống.

Thứ ba, nguy cơ làm “mềm hóa” truyền thống “đánh hiểm, thắng lớn” thành các thao tác kỹ thuật số khô cứng. Việc huấn luyện theo kịch bản công nghệ, với các bài thực hành lặp lại trên mô hình mô phỏng, dễ tạo ra tư duy tuyến tính, thiếu đột phá. Trong khi đó, phương châm “đánh hiểm, thắng lớn” đòi hỏi sự mưu trí, sáng tạo, dám

nghe dám làm, dám đột phá vào chỗ hiểm yếu nhất của đối phương. Nếu không được kết hợp hài hòa giữa công nghệ với rèn luyện tư duy chiến thuật linh hoạt, rất dễ khiến thế hệ chiến sĩ mới chỉ quen với “chiến đấu có kịch bản”, mà mất đi khả năng ứng biến thực địa, vốn là đặc sản tư duy của Đặc công Việt Nam.

Thứ tư, mâu thuẫn giữa “tốc độ công nghệ” và “nhịp điệu truyền thống” trong giáo dục, rèn luyện nhân cách. Trong khi công nghệ đòi hỏi tốc độ thay đổi nhanh, cập nhật liên tục, đào thải liên tục; thì quá trình giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, hình thành nhân cách người sĩ quan đặc công lại cần có sự bền bỉ, lắng đọng, thấm nhuần theo thời gian. Nếu không có định hướng tư tưởng rõ ràng, người lính dễ bị cuốn vào “hào quang công nghệ”, xa rời lý tưởng cách mạng, coi nhẹ giá trị truyền thống như lòng trung thành tuyệt đối, tinh thần hy sinh, đức tính giản dị, khiêm tốn... những phẩm chất làm nên bản lĩnh chiến đấu và đạo đức nghề nghiệp quân sự.

Từ những mâu thuẫn trên, đặt ra yêu cầu cấp thiết: việc phát triển năng lực số trong Bộ đội Đặc công phải luôn gắn bó chặt chẽ với quá trình gìn giữ và phát huy giá trị truyền thống cách mạng. Đây không phải là hai mục tiêu đối lập, mà là hai mặt bổ sung cho nhau của một tiến trình hiện đại hóa toàn diện, vừa có chiều sâu bản sắc, vừa có sức mạnh công nghệ.

Trong đó, truyền thống phải giữ vai trò nền tảng, định hướng, còn công nghệ phải là công cụ, phương tiện. Mọi nội dung huấn luyện số hóa, hiện đại hóa, cải tiến công nghệ đều phải được thiết kế sao cho không phá vỡ những nguyên tắc cốt lõi của tác chiến Đặc công: bí mật, bất ngờ, linh hoạt, hiệu quả, chính xác tuyệt đối.

Một mặt, cần đưa công nghệ vào từng bước huấn luyện, từ chỉ huy điều hành đến thực hành tác chiến, đảm bảo người lính tiếp cận sớm với công nghệ mới, hình thành kỹ năng số hiện đại. Mặt khác, vẫn phải duy trì các nội dung huấn luyện truyền thống, đặc biệt là rèn luyện ý chí, thể lực, kỹ năng sống trong điều kiện khắc nghiệt làm cơ sở để nâng lực số phát triển mà không làm phai mờ khí chất, bản lĩnh của người lính đặc công.

Bài toán đặt ra là xây dựng được một mô hình “*tích hợp giá trị truyền thống, năng lực số*” trong toàn bộ quá trình đào tạo và rèn luyện, nơi mà mỗi chiến sĩ đều được giáo dục và thử thách trong cả hai không gian: thực địa rèn luyện bản lĩnh và môi trường công nghệ hiện đại. Có như vậy, mới hình thành nên người sĩ quan Đặc công thời đại mới vừa vững vàng tư tưởng, giỏi kỹ năng, nhạy bén với công nghệ, vừa kiên cường, mưu trí, sáng tạo và mang đậm bản sắc truyền thống cách mạng.

3.4. Một số giải pháp phát triển năng lực số gắn với phát huy giá trị truyền thống của Bộ đội Đặc công

Trên cơ sở nhận thức rõ vai trò, mối liên hệ giữa năng lực số và giá trị truyền thống của Bộ đội Đặc công, đồng thời xuất phát từ thực tiễn chuyển đổi số trong quân đội hiện nay, cần xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ, thiết thực nhằm phát triển năng lực số của cán bộ, học viên, chiến sĩ đặc công một cách toàn diện, nhưng không tách rời cội nguồn truyền thống cách mạng. Trong đó, cần tập trung triển khai một số giải pháp sau:

Một là, tích hợp giá trị truyền thống vào chương trình đào tạo, huấn luyện số hóa một cách bài bản và có chiều sâu.

Việc giảng dạy kỹ năng số không nên tách rời khỏi giáo dục truyền thống, mà cần

được lồng ghép khéo léo, thông qua việc thiết kế các học phần công nghệ đặc thù cho binh chủng Đặc công. Mỗi bài giảng, mỗi tình huống mô phỏng cần phản ánh những trận đánh, chiến công điển hình trong lịch sử của binh chủng, từ đó vừa giúp người học hiểu rõ giá trị truyền thống, vừa hình thành kỹ năng công nghệ hiện đại.

Chẳng hạn, có thể mô phỏng trận đánh Tua Hai, một chiến công tiêu biểu mở đầu cho thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, bằng phần mềm mô phỏng chiến thuật 3D, trong đó học viên phải sử dụng bản đồ số, UAV trinh sát, lập kế hoạch hiệp đồng điện tử... để thể hiện cả khả năng công nghệ lẫn tư duy chiến thuật truyền thống. Tương tự, các tình huống mô phỏng thâm nhập, đánh điểm hiểm, vượt qua hệ thống bảo vệ bằng cảm biến hoặc hệ thống AI giám sát có thể được thiết kế gắn với các nguyên tắc tác chiến truyền thống như: bí mật, bất ngờ, mưu trí, linh hoạt.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ “kép”, vừa giỏi công nghệ, vừa thấm nhuần truyền thống.

Trong điều kiện chuyển đổi số quân sự, người giảng viên không chỉ là người truyền đạt tri thức, mà còn là cầu nối giữa lịch sử và hiện tại, giữa truyền thống và công nghệ. Vì vậy, cần tổ chức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có năng lực tích hợp cả hai yếu tố: trình độ kỹ thuật số thành thạo và hiểu biết sâu sắc về truyền thống đặc công. Đây là yêu cầu mang tính chiến lược để bảo đảm tính thống nhất trong tư tưởng, phương pháp và kết quả đào tạo.

Song song với đó, cần phát động các phong trào sáng tạo giảng dạy công nghệ theo tinh thần đặc công; tổ chức hội thi giáo án tích hợp công nghệ và truyền thống;

khuyến khích cán bộ xây dựng các bài giảng số gắn với các tình huống huấn luyện mô phỏng trận đánh lịch sử. Qua đó, đội ngũ cán bộ trở thành “người giữ lửa truyền thống” trong không gian số, là hình mẫu cho học viên noi theo cả về kiến thức công nghệ lẫn phẩm chất người lính cách mạng.

Ba là, tạo dựng môi trường văn hóa số mang bản sắc Bộ đội Đặc công.

Môi trường giáo dục có vai trò đặc biệt quan trọng trong hình thành nhân cách, thói quen nhận thức và hành vi của cán bộ, học viên. Trong điều kiện chuyển đổi số, cần kiến tạo một môi trường văn hóa số quân sự đặc trưng, nơi mà công nghệ hiện diện ở mọi khâu, từ huấn luyện, học tập, quản lý nhưng vẫn đậm đà bản sắc truyền thống đặc công.

Cụ thể, cần thiết lập hệ thống mạng nội bộ tích hợp tài liệu truyền thống như: video trận đánh, bản đồ chiến dịch, ký ức chiến sĩ, hồi ký tướng lĩnh đặc công bên cạnh giáo trình kỹ thuật số hiện đại. Đồng thời, tổ chức các diễn đàn như “Truyền thống và chuyển đổi số”, “Kể chuyện đặc công qua mô phỏng”, “Học công nghệ từ lịch sử chiến đấu” để học viên vừa được trao đổi kỹ năng, vừa được củng cố tinh thần, lý tưởng cách mạng. Ngoài ra, việc xây dựng mô hình “Trung đội văn hóa số”, “Tổ học viên số kiểu mẫu” có thể giúp tạo nên môi trường học tập năng động, đoàn kết, sáng tạo nhưng không xa rời nguyên tắc kỷ luật, tập thể, hiệp đồng, vốn là cốt lõi trong truyền thống Đặc công.

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể của học viên trong rèn luyện năng lực số trên nền tảng giá trị truyền thống.

Học viên, đặc biệt là học viên sĩ quan chỉ huy cần được xác định là trung tâm, là chủ thể tích cực trong quá trình phát triển

năng lực số. Để khơi dậy động lực học tập và rèn luyện, cần thiết kế các mô hình học tập gắn với trải nghiệm cá nhân, lồng ghép các yêu cầu công nghệ vào tình huống rèn luyện phẩm chất truyền thống. Đây là hướng đi quan trọng nhằm xây dựng người sĩ quan đặc công có bản lĩnh, đạo đức, năng lực và phong cách thời đại mới.

Một số mô hình có thể triển khai như: “Sổ tay kỹ năng số theo tinh thần Đặc công” nơi học viên ghi chép quá trình rèn luyện các kỹ năng số cùng với đánh giá phẩm chất gắn liền, như: khả năng bảo mật thông tin (bí mật), phản ứng nhanh (bất ngờ), sáng tạo trong xử lý tình huống (muru trí)...; mô hình “Thử thách 72 giờ không công nghệ” – nơi học viên trải nghiệm một cuộc hành quân, diễn tập không dùng thiết bị số, để phát huy bản lĩnh cá nhân và sức mạnh tập thể trong môi trường khó khăn; hay các mô hình “Học viên kể chuyện số hóa trận đánh” giúp người học phân tích một chiến công truyền thống dưới góc nhìn chiến tranh hiện đại, ứng dụng công nghệ để mô phỏng, trình bày và rút ra bài học lồng ghép.

Thông qua những mô hình đó, học viên sẽ hình thành ý thức chủ động, tích cực, biết vận dụng công nghệ để phục vụ nhiệm vụ chiến đấu, nhưng đồng thời không lơ là kỷ luật, bản lĩnh, tinh thần hy sinh, những nhân tố cốt lõi làm nên “người chiến sĩ đặc công hiện đại”.

4. Kết luận

Phát triển năng lực số cho bộ đội Đặc công là yêu cầu khách quan, cấp thiết trong công cuộc hiện đại hóa quân đội. Tuy nhiên, để đảm bảo hiệu quả và tính bền vững, quá trình này cần được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với việc giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống cách mạng của binh chủng.

Truyền thống không chỉ là di sản tinh thần, mà còn là “*hệ điều hành tư tưởng*” định hướng việc tiếp cận công nghệ một cách có bản lĩnh, nhân văn và hiệu quả.

Giải pháp phát triển năng lực số cho bộ đội Đặc công không phải là hiện đại hóa thuần túy, mà là tích hợp: hiện đại về công

nghệ, nhưng truyền thống về giá trị cốt lõi. Chỉ khi công nghệ được dẫn dắt bằng truyền thống, thì binh chủng mới có thể hội nhập với chiến tranh công nghệ cao mà vẫn giữ được bản sắc “*Đặc biệt tinh nhuệ, mưu trí táo bạo, đánh hiểm thắng lớn*”.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Quốc phòng (2022), *Chiến lược chuyển đổi số trong Quân đội đến năm 2030*.
2. Bộ Quốc phòng (2014), *Lịch sử Binh chủng Đặc công (1954–2014)*, Nxb Quân đội nhân dân.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Nguyễn Văn Nam (2023), *Yêu cầu phát huy giá trị truyền thống Bộ đội Đặc công trong phát triển nhân cách học viên*, Học viện Chính trị QĐND Việt Nam.
5. Trường Sĩ quan Đặc công (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020–2025*.